

Bản án số: **205** /2017/DS-ST  
Ngày: 30/8/2017  
V/v tranh chấp “ hợp đồng mua bán”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ-TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Phong Phi**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **Võ Văn Minh**

Bà **Nguyễn Thị Thanh Huyền**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Trần Đỗ Ngọc Mai Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông **Hồ Nguyễn Thiết Bảnh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn An Phú. Tòa án nhân dân huyện An Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2017/TLST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 341/2017/QĐST-DS ngày 24/7/2017 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông **Võ Văn H**, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: tổ 30, ấp V P, xã V Lộc, huyện An Phú, An Giang.

**- Bị đơn:**

Ông **Vương Văn L**, sinh năm: 1965;

Bà **Nguyễn Thị Kim C**, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: tổ 09, ấp V L, V Lộc, huyện An Phú, An Giang.

(Ông H có mặt; ông L, bà C cùng vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai cùng với các tài liệu kèm theo của ông Võ Văn H: Năm 2016, xuất phát từ quan hệ chòm xóm nên ông có bán

phân, thuộc trừ sâu cho vợ chồng ông L và bà C với tổng số tiền là 40.000.000 đồng, mục đích để sử dụng canh tác lúa hòa màu, hai bên thỏa thuận ông Long và bà C sẽ trả tiền cho ông khi kết thúc mùa vụ, có làm biên nhận nợ với số tiền 40.000.000 đồng. Đến tháng 03/2017 ông bà tiếp tục mua thêm vật tư nông nghiệp với số tiền là 16.772.000 đồng. Sau đó có trả cho ông được 10.000.000 đồng, còn nợ lại 6.772.000 đồng, tổng cộng trước sau là 46.772.000 đồng. Đến thời điểm kết thúc mùa vụ nhưng vợ chồng ông L và bà C vẫn chưa thanh toán số nợ cho ông mà kéo dài đến nay và cố tình lẩn tránh.

Nay ông yêu cầu vợ chồng ông L, bà C phải trả ngay cho ông 46.772.000 đồng, tại phiên tòa ông H rút lại yêu cầu đối với số tiền 6.772.000 đồng, chỉ yêu cầu 40.000.000 đồng, theo biên nhận nợ.

Bị đơn ông Vương Văn L- bà Nguyễn Thị Kim C cùng vắng mặt.

Tại phiên Tòa ông H bảo lưu ý kiến của mình. Riêng ông L- bà C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt ông bà theo quy định.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong ghi lời khai, thủ tục xét xử vắng mặt, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng... là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử xét xử không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án thì thấy vợ chồng ông L có ký biên nhận nợ tiền mua bán phân bón với ông H với tiền là 40.000.000 đồng, do đó ông H khởi kiện yêu cầu tranh chấp hợp đồng mua bán là phù hợp, Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú, quá trình vay nợ, nợ mua bán cũng như việc ông L lẩn tránh việc trả nợ, do đó đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông L và bà C, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định vụ án theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông L, bà C đã được triệu tập hợp lệ lần hai để xét xử nhưng vẫn vắng mặt, Tòa án nhiều lần tổng đạt ông bà đều không có ở nhà, người thân không chịu nhận thay, theo quy định tại khoản 05 Điều 177, Điều 179 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành niêm yết công khai theo quy định và tiến hành xét xử vắng mặt ông L, bà C.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp được giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của ông H là buộc ông L, bà C trả số tiền nợ mua bán là 40.000.000 đồng. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp được Tòa án xem xét giải quyết là: “tranh chấp hợp đồng mua bán” theo quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về thời hiệu: Đây là quan hệ về tranh chấp hợp đồng mua bán theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn. Các đương sự cũng không có yêu cầu áp dụng thời hiệu.

[4] Nhận định về nội dung: Ông L, bà C thỏa thuận mua bán phân, thuốc trừ sâu nhiều lần với ông H, mục đích để phục vụ canh tác lúa, hai bên có làm biên nhận nợ với nhau và cam kết xong mùa vụ sẽ trả dứt nợ, nhưng đi vào thực hiện thì ông L, bà C không thực hiện như thỏa thuận mà vi phạm nghĩa vụ không trả nợ đúng hạn cho ông H, nên ông H khởi kiện là có căn cứ. Trong thời gian ông L, bà C bỏ nhà đi thì còn nợ lại số tiền là 46.772.000 đồng, quyền và lợi ích của ông H bị xâm phạm nên kiện đòi tiền trong hợp đồng mua bán thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, tại phiên tòa ông H rút lại một phần yêu cầu kiện, chỉ yêu cầu 40.000.000 đồng, nên đình chỉ một phần yêu cầu kiện của ông H đối với số tiền 6.772.000 đồng.

[5] Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ theo yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án cùng với ông Nguyễn Công V – phó ấp Vĩnh Lợi để xác minh tại nhà ông Vương Văn L thuộc ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Lộc, thì nhà ông L- bà C đã đóng cửa không ai ở. Tiến hành xác minh lấy lời khai ông Dương Minh N là anh chú bác ruột của ông L cho biết: Hiện nay vợ chồng ông L, bà C đi đâu ông không biết, nhà thì bỏ trống không ai ở, ông có nghe nói là ông L, bà C có nợ tiền phân, thuốc trừ sâu của ông H nên bỏ đi, ông không rõ hiện nay ở đâu.

Tòa án cũng đến Công an xã V Lộc, huyện An Phú liên hệ ông Lê Thanh H (Công an viên xã) ông H cũng cho biết là hiện nay ông L- bà C không còn ở phương nữa nhưng hộ khẩu thường trú thì vẫn còn ở địa phương thuộc quản lý của Công an xã. Do hoàn cảnh khó khăn thiếu nợ nhiều người nên bỏ địa phương đi làm ăn xa, hiện nay không rõ là đi đâu.

Do đó xác định ông L, bà C nợ nhiều người, đã cố tình trốn tránh việc trả nợ cho ông H, nhiều lần Tòa án mời, ông bà không có mặt xem như ông bà từ bỏ quyền tham gia tố tụng cũng như quyền lợi của mình và không tôn trọng pháp luật nên cần thiết phải xét xử vắng mặt theo quy định.

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Tòa án xác minh nơi cư trú của ông L, bà C cho thấy ông bà vẫn còn hộ khẩu ở địa phương và lý do bỏ đi là trốn tránh nợ, do đó Tòa án niêm yết theo quy định khoản 05 Điều 177, Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông L, bà C.

[6] Từ những đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ, trên cơ sở phát biểu quan điểm của vị đại diện viện kiểm sát về nội dung giải quyết vụ án, đủ cơ sở buộc ông Vương Văn L và bà Nguyễn Thị Kim C phải trả cho Võ Văn H số tiền 40.000.000 (Bốn mươi triệu đồng).

[7] Về án phí: Do yêu cầu của ông H được chấp nhận nên ông không phải chịu án phí, hoàn lại tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp.

Ông L và bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Điều 288, Điều 430, 440 Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 147; khoản 5, Điều 177; Điều 179; Điều 217; khoản 3 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết 326 của UBTV Quốc Hội về án phí, lệ phí;

**Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Võ Văn H.**

Buộc ông Vương Văn L và bà Nguyễn Thị Kim C phải trả cho ông Võ Văn H 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu kiện của ông H đối với số tiền 6.772.000 đồng, (do nguyên đơn rút yêu cầu)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Ông L và bà C phải chịu 2.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông H được nhận lại tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010993 ngày 10/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú mà ông đã nộp.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/8/2017) Các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của ông L và bà C được tính kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và

Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- TA Tỉnh;
- VKS huyện;
- CC THADS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Phong Phi**